

Bản án số: 258/2018/HSST
Ngày 12-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Hiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chanh và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên toà: Ông Bàn Văn Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sa Văn Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 260/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. *Vi Văn T*, sinh năm 1988 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản A, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn C và bà Vi Thị X; bị cáo có vợ là Lường Thị L và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 8 năm 2018 đến nay; có mặt.

2. *Mong Văn I*, sinh năm 1979 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản A, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mong Văn P (Đã chết) và bà Lò Thị Ú; bị cáo có vợ là Lò Thị C và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 8 năm 2018 đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lò Thị C, sinh năm 1982, nơi cư trú: Bản A, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Chị Lường Thị L, sinh năm 1989, nơi cư trú: Bản A, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/8/2018, Vì Văn T đang đi bộ trên đường dân sinh của bản A, xã L, huyện M thì gặp Mong Văn I đang điều khiển xe máy không biển kiểm soát. T rủ I đi mua ma túy về sử dụng chung, I đồng ý. Sau đó, I điều khiển xe máy chở T đi lên khu vực giáp biên giới Việt Nam – Lào thuộc địa phận bản Hong Húa, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, T đã hỏi và mua được của người đó 06 viên Methamphetamine với giá 120.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T và I lấy 02 viên ra sử dụng, còn lại 04 viên Methamphetamine T gói lại như cũ và cầm ở trong lòng bàn tay, I điều khiển xe máy chở T đi về, trên đường về đến đoạn đường dân sinh thuộc bản Hong Húa, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Tạm giữ của Mong Văn I 01 xe máy nhãn hiệu DETECH, không biển kiểm soát, có số máy 0230., số khung 0230., đã qua sử dụng; tạm giữ của Vì Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201, đã qua sử dụng.

Ngày 16/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng 04 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của Vì Văn T, Mong Văn I có khối lượng là 0,36 gam. Lấy 02 viên = 0,19 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu có ký hiệu T.

Tại kết luận giám định số 968 ngày 18/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam; tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,36 gam; loại Methamphetamine”*.

Cáo trạng số 215/CT-VKSMC ngày 01/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Vì Văn T, Mong Văn I về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vì Văn T, Mong Văn I phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vì Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mong Văn I từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Trả cho chị Lương Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201 kèm theo 02 sim.

Tạm giữ của bị cáo Mong Văn I 01 xe máy nhãn hiệu DETECH không biển kiểm soát, sk: VDEJQ152FN 023042, sm: RPEWCHYPE 023042 để đảm bảo cho việc thi hành án về phần án phí.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 02 viên = 0,17 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy của Vi Văn T; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy của Mong Văn I.

3. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 00 phút ngày 15/8/2018; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của những người chứng kiến.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 15/8/2018, Vi Văn T, Mong Văn I đã có hành vi cất giấu trái phép 04 viên Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,36 gam, mục đích để sử dụng chung.

Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo thấy rằng, bị cáo Vi Văn T là người khởi xướng và cùng Mong Văn I đi mua ma túy để sử dụng chung, do đó bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Mong Văn I là người điều khiển xe chở Vi Văn T đi mua ma túy để sử dụng chung, do đó là đồng phạm trong vụ án.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng các bị cáo đều có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét, các bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng, các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201 kèm theo 02 sim. Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T xác định chiếc điện thoại OPPO 1201, kèm theo 02 sim là điện thoại của vợ bị cáo là chị Lường Thị L. Chị Lường Thị L cũng xác định chiếc điện thoại OPPO 1201 là tài sản hợp pháp của chị, chị mua từ đầu năm 2018, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó cần trả lại cho chị Lan quản lý, sử dụng.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, sk: VDEJQ152FN 0230., sm: RPEWCHYPE 0230420230., toàn bộ phần đầu và nhựa xe không có, yên rách, đèn hậu không có, dây công tơ mét đã bị đứt, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản chung của bị cáo Mong Văn I và chị Lò Thị C, bị cáo và chị C mua lại chiếc xe máy trên của anh Hoàng Văn U, trú tại bản A, xã L, huyện M với giá 500.000 đồng. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe máy làm công cụ, phương tiện vào việc phạm tội, do đó cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án về phần án phí.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 02 viên = 0,17 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy của Vì Văn T; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy của Mong Văn I, xét là vật Nhà nước cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho các bị cáo ngày 15/8/2018 (như các bị cáo khai). Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này, do đó không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Vì Văn T, Mong Văn I phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vì Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 15/8/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mong Văn I 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 15/8/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về vật chứng của vụ án:

Tạm giữ của bị cáo Mong Văn I 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, sk: VDEJQ152FN 023042, sm: RPEWCHYPE 023042023042, toàn bộ phần đầu và nhựa xe không có, yên rách, đèn hậu không có, dây công tơ mét đã bị đứt, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong để đảm bảo cho việc thi hành án về phần án phí.

Trả cho chị Lường Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201, màu trắng kèm 02 sim.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 02 viên = 0,17 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy của Vì Văn T; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy của Mong Văn I.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vì Văn T, Mong Văn I phải chịu mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Thị Hiến